

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THÀNH
TRUONG THANH DEVELOPMENT
AND CONSTRUCTION INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY**

Số/No.: *M0* /TTA/TB

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành/ *Truong Thanh Development and Construction Investment Joint Stock Company*
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: TTA
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: thôn Nậm Cướm, xã Nậm Bùng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái/ *Nam Cuom village, Nam Bung ward, Van Chan dist., Yen Bai province*
- Điện thoại/ *Telephone*: 02163.897359/ 02462.691699
- Fax: 02163.897.359
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: ông Nguyễn Duy Hưng/ *Mr. Nguyễn Duy Hưng*

Chức vụ/ *Position*: Tổng giám đốc/ *General Manager*

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Công bố thông tin về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua/ *Resolution of annual general meeting of shareholders 2022, and documents approved by annual general meeting of shareholders 2022.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

Hanoi, April 29th 2022

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/04/2022 tại đường dẫn: <http://www.truongthanhgroup.com.vn>

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 29/04/2022, Available at: <http://www.truongthanhgroup.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/

Attachment:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số: 28.04/2022/TTA/NQ-ĐHĐCĐ;
- Các tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT

Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Nguyễn Duy Hưng

Số: 28.04/2022/TTA/NQ-ĐHĐCĐ

Yên Bái, ngày 28 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THÀNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khoá 14 nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khoá 14 nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành;
- Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành ngày 28/04/2022.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành đã thảo luận và thông qua các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 01/2022/TTA/BC-ĐHĐCĐ)

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị tính giá trị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Doanh thu thuần	661
2	Giá vốn hàng bán	286
3	Lợi nhuận gộp	375
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21
5	Doanh thu tài chính	4
6	Chi phí tài chính	208
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	149
8	Thu nhập khác	0,018
9	Chi phí khác	7

10	Tổng LN trước thuế	142
11	Lợi nhuận sau thuế	133

Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
Vốn điều lệ	Đồng	1.575.000.000.000
Doanh thu	Đồng	680.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	130.000.000.000
Cổ tức	%	8%

Điều 2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2022 (Báo cáo số 02/2022/TTA/BC-ĐHĐCĐ)

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 (Báo cáo số 03/2022/TTA/BC-ĐHĐCĐ)

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (Tờ trình số 04/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 (Tờ trình số 05/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục lựa chọn công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, và ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện soát xét và kiểm toán các BTCT năm 2022 của Công ty.

Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị, trong trường hợp bất khả kháng hoặc các yếu tố khách quan dẫn tới công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt không thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, thì HĐQT được quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát hoặc lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác phù hợp, thỏa mãn các tiêu chí tại tờ trình, và giao cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện soát xét và kiểm toán các BTCT năm 2022 của Công ty.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Tờ trình số 06/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế 2021	133.391.504.610
2	Phân chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	18.780.742.644
3	Lợi nhuận năm 2021 còn lại của Công ty chưa phân phối	114.610.761.966
4	Trích lập quỹ	7.876.645.718

	- Quỹ khen thưởng (3% LNST năm 2021)	3.438.322.859
	- Quỹ phúc lợi (3% LNST năm 2021)	3.438.322.859
	- Quỹ khen thưởng ban điều hành	1.000.000.000
5	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối	187.357.331.582
6	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2021	294.091.447.830
7	Chi trả cổ tức (Nguồn chia cổ tức lấy từ LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021)	8%

Thực hiện chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu.

Điều 7. Thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2022 (Tờ trình số 07/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Điều 8. Thông qua báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu năm 2021 (Tờ trình số 08/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Điều 9. Thông qua việc bổ sung nội dung “Hình thức gửi thông báo/thư mời họp: gửi thông báo/thư mời thông qua phương thức gửi thư đảm bảo tới địa chỉ liên lạc của cổ đông, và/hoặc gửi thông qua địa chỉ email của cổ đông, theo các thông tin cổ đông đã đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)” vào Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Tờ trình số 09/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Điều 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 (Tờ trình số 10/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 8 (tương ứng với tỷ lệ trả cổ tức 8%)
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lên phương án chi tiết và triển khai phương án phát hành.

Điều 11. Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022 (Tờ trình số 11/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng nhà đầu tư: dưới 100 nhà đầu tư
- Số lượng phát hành dự kiến: 50.000.000 cổ phiếu (Năm mươi triệu cổ phiếu)

- Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá) dự kiến: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lên phương án phát hành chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: số lượng nhà đầu tư, tiêu chí lựa chọn, phương án sử dụng vốn, thời gian thực hiện; và triển khai phương án phát hành.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành thông qua. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm thi hành các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, website Công ty;
- Thành viên Ban Điều hành;
- Lưu VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Thiệu



Số: 28.04/2022/TTA/BB-DHĐCĐ

-----o0o-----
Yên Bái, ngày 28 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THÀNH

Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành
Trụ sở chính : Thôn Nậm Cơm, xã Nậm Búng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102899812 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Yên Bái cấp đăng ký lần đầu ngày 05/09/2008.

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2022, vào hồi 8h30' tại Tầng 3, Khách sạn Nghĩa Lộ, số 232 đường Điện Biên, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN I: KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thành phần tham dự Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Đoàn Minh Đức – Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là **8.257** người, sở hữu và đại diện cho tổng số **145.799.904** cổ phần, tương đương với **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là **24** cổ đông sở hữu và đại diện đối với **82.089.951** cổ phần, tương đương với **56,3%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

2. Khai mạc Đại hội:

Đại hội đã tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội
- Giới thiệu Ông: Trần Huy Thiệu – Chủ tọa điều hành cuộc họp
- Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và đề xuất Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn, biểu quyết thông qua.

3. Chủ tọa và bộ phận giúp việc Chủ tọa:

Đại hội đã thông qua Đoàn chủ tịch gồm 03 người:

- Ông: **Trần Huy Thiệu** – Chủ tọa Đại hội
- Ông: **Nguyễn Duy Hưng** – Thành viên Đoàn Chủ tịch
- Bà: **Trần Huyền Trang** – Thành viên Đoàn Chủ tịch

4. Ban Thư ký Đại hội:

Đại hội đã thông qua Ban Thư ký gồm 02 người:

- Ông: **Nguyễn Dũng Hoàng** Trưởng ban
- Bà: **Nguyễn Thị Minh** Thành viên

5. Ban kiểm phiếu:

Đại hội đã thông qua Ban kiểm phiếu gồm 03 người:

- Ông: **Vũ Xuân Hiểu** Trưởng ban
- Ông: **Nguyễn Minh Huân** Ủy viên
- Ông: **Nguyễn Đồng Long** Ủy viên

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua lựa chọn Ban kiểm phiếu như trên.

6. Chương trình Đại hội và Quy chế Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông **Trần Huy Thiệu** thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc Chương trình họp, Quy chế làm việc, Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội đã nhất trí 100% thông qua toàn văn nội dung của các tài liệu trên.

PHẦN II: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG ĐẠI HỘI

1. Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 01/2022/TTA/BC-ĐHĐCĐ)

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021
1	Doanh thu	661
2	Giá vốn hàng bán	286
3	Chi phí quản lý	21
4	Doanh thu tài chính	4
5	Chi phí tài chính	208
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	149
7	Thu nhập khác	0,018
8	Chi phí khác	7
9	Tổng LN trước thuế	142
10	Lợi nhuận sau thuế	133

Kế hoạch kinh doanh năm 2022:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
Vốn điều lệ	Đồng	1.575.000.000.000
Doanh thu	Đồng	680.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	130.000.000.000
Cổ tức	%	8

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2022 (Báo cáo số 02/2022/TTA/BC-DHĐCĐ);
- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 (Báo cáo số 03/2022/TTA/BC-DHĐCĐ);
- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (Tờ trình số 04/2022/TTA/TT-DHĐCĐ);
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 (Tờ trình số 05/2022/TTA/TT-DHĐCĐ);
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Tờ trình số 06/2022/TTA/TT-DHĐCĐ);

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế 2021	133.391.504.610
2	Phân chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	18.780.742.644
3	Lợi nhuận năm 2021 còn lại của Công ty chưa phân phối	114.610.761.966
4	Trích lập quỹ	7.876.645.718
	- Quỹ khen thưởng (3% LNST năm 2021)	3.438.322.859
	- Quỹ phúc lợi (3% LNST năm 2021)	3.438.322.859
	- Quỹ khen thưởng ban điều hành	1.000.000.000
5	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối	187.357.331.582
6	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2021	294.091.447.830
7	Chi trả cổ tức (Nguồn chia cổ tức lấy từ LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021)	8%

- Thông qua kế hoạch thu lao HĐQT, BKS năm 2022 (Tờ trình số 07/2022/TTA/TT-DHĐCĐ);
- Thông qua báo cáo kết quả các đợt phát hành trong năm 2021 (Tờ trình số 08/2022/TTA/TT-DHĐCĐ);
- Thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung trong Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Tờ trình số 09/2022/TTA/TT-DHĐCĐ);
- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 (Tờ trình số 10/2022/TTA/TT-DHĐCĐ);

11. Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022 (Tờ trình số 11/2022/TTA/TT-DHĐCĐ).

PHẦN III: THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Có 3 câu hỏi trao đổi

1. Tình hình cắt giảm sản lượng hiện tại như thế nào, và bao giờ chấm dứt?

Trả lời:

Ước lượng khoảng từ 7 -10% do nhiều yếu tố như sản lượng, hoạt động điều độ của EVN. Hiện tại dịch covid đã được khống chế, tình hình sản xuất trong nước đã phục hồi nhìn chung trong năm 2022 sẽ khắc phục được tình trạng này.

2. Tình hình Kqkd Q 1-2022 tốt tăng 86% so với năm 2021 cùng kỳ, tại sao công ty chỉ đạt kế hoạch đi ngang trong khi có cả kế hoạch mua suối sập.

TRẢ LỜI: ban lãnh đạo công ty rất thận trọng trong việc đạt kế hoạch, việc chuyển nhượng còn nhiều thủ tục chưa hoàn thiện được. Khả năng trong năm 2022 sẽ hoàn thành, khi đó sẽ có số liệu báo cáo cụ thể sau.

3. Kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn trong đợt phát hành riêng lẻ tăng vốn ntn?

Trả lời: mục tiêu của việc tăng vốn là để chủ động nguồn tài chính để kịp thời nắm bắt cơ hội khi Quy hoạch điện VIII được thông qua. Ban lãnh đạo công ty sẽ lên kế hoạch chi tiết sau khi quy hoạch điện VIII được thông qua và trước khi thực hiện đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

PHẦN IV: ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT

1. Ông **Vũ Xuân Hiếu** - Trưởng ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.
2. Ông **Trần Huy Thiệu** - Chủ tọa Đại hội, căn cứ vào kết quả kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện tuyên bố các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

Vấn đề 1. Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 01/2022/TTA/BC-ĐHĐCĐ)

Đại hội nhất trí thông qua với 24 phiếu biểu quyết, đại diện cho 82.089.951 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2022 (Báo cáo số 02/2022/TTA/BC-ĐHĐCĐ)

Đại hội nhất trí thông qua với 24 phiếu biểu quyết, đại diện cho 82.089.951 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 (Báo cáo số 03/2022/TTA/BC-ĐHĐCĐ)

Đại hội nhất trí thông qua với 24 phiếu biểu quyết, đại diện cho 82.089.951 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (Tờ trình số 04/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Đại hội nhất trí thông qua với 24 phiếu biểu quyết, đại diện cho 82.089.951 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 (Tờ trình số 05/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Đại hội nhất trí thông qua với 24 phiếu biểu quyết, đại diện cho 82.089.951 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Tờ trình số 06/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Đại hội nhất trí thông qua với 24 phiếu biểu quyết, đại diện cho 82.089.951 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 7. Thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2022 (Tờ trình số 07/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Đại hội nhất trí thông qua với 24 phiếu biểu quyết, đại diện cho 82.089.951 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 8. Thông qua báo cáo kết quả các đợt phát hành trong năm 2021 (Tờ trình số 08/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Đại hội nhất trí thông qua với 24 phiếu biểu quyết, đại diện cho 82.089.951 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 9. Thông qua sửa đổi, bổ sung nội dung trong Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Tờ trình số 09/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Đại hội nhất trí thông qua với 24 phiếu biểu quyết, đại diện cho 82.089.951 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 (Tờ trình số 10/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Đại hội nhất trí thông qua với 24 phiếu biểu quyết, đại diện cho 82.089.951 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 11. Thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2022 (Tờ trình số 11/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ)

Đại hội nhất trí thông qua với 24 phiếu biểu quyết, đại diện cho 82.089.951 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

PHẦN V: CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Dũng Hoàng - Trưởng Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI

Chủ tọa Đại hội, Ông **Trần Huy Thiệu**, Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Biên bản này được lập lúc 11h30 ngày 28/04/2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Dũng Hoàng



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN
XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Kính thưa Đại hội,

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành được tổ chức, tôi xin thay mặt cho Ban Tổng Giám đốc báo cáo trước Đại hội về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

I. KHÁI QUÁT HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG THÀNH TRONG NĂM 2021

Năm 2021 là năm khó khăn của Trường Thành, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 gây rất nhiều hậu quả nặng nề cho nền kinh tế nói chung và cho Trường Thành nói riêng, có thể kể đến như việc phải tổ chức lao động 5 tại chỗ cho công nhân viên tại các nhà máy trong thời gian giãn cách và tăng cường các khoản chi phí cho phòng chống dịch. Hơn thế nữa, tác động từ tình trạng quá tải đường dây truyền tải lưới điện Quốc gia dẫn đến việc công suất phát điện của các nhà máy điện mặt trời không được như kỳ vọng. Bên cạnh đó, diễn biến thời tiết khắc nghiệt, không thuận hòa cho các hoạt động sản xuất điện mặt trời và thủy điện dẫn đến sản lượng cũng sụt giảm, đặc biệt quý III là quý có sản lượng điện thấp nhất đối với thủy điện trong vòng 3 năm trở lại đây do tình hình hạn hán.

Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực vượt khó, Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã cố gắng duy trì hoạt động ổn định của 5 nhà máy điện.

II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2021:

1. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021

Đến 31/12/2021, các chỉ tiêu chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành như sau:

STT	Khoản mục	31/12/2021	31/12/2020	% tăng/ giảm
1	Tổng tài sản	4.753.622.107.818	4.723.455.576.865	0,64%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.759.967.133.548	1.652.693.449.394	6,49%
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	661.346.377.050	495.852.606.563	33,37%
4	Lợi nhuận gộp từ hoạt động	375.268.183.594	324.239.855.652	15,74%

	bán hàng và cung cấp dịch vụ			
5	Lợi nhuận sau thuế	133.391.504.610	129.143.180.427	3,29%

Mặc dù, đại dịch Covid-19 trong năm 2021 ảnh hưởng sâu rộng tới nền kinh tế nói chung và tác động tiêu cực tới hoạt động của các doanh nghiệp, cũng như nhu cầu sử dụng điện trong nước, nhưng Trường Thành đã đạt được kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2021 khá tốt. Các chỉ tiêu đều tăng lên so với con số của năm 2020 cho thấy được nỗ lực vượt khó, đạt hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của cán bộ công nhân viên Công ty.

Công tác quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc nhìn chung đã hoàn thành các nhiệm vụ và mục tiêu đã đề ra. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt việc chỉ đạo các nhà máy duy trì hoạt động trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; chỉ đạo sát sao các giám đốc nhà máy để kiểm tra, giám sát tình hình duy tu, bảo dưỡng máy móc, cũng như đảm bảo quyền lợi của công nhân, kỹ thuật viên, giúp nhà máy ổn định hoạt động.

Kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021:

Đơn vị tính giá trị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Kế hoạch	% đạt được
1	Doanh thu thuần	661	680	97,21%
2	Giá vốn hàng bán	286	-	-
3	Lợi nhuận gộp	375	-	-
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	-	-
5	Doanh thu tài chính	4	-	-
6	Chi phí tài chính	208	-	-
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	149	-	-
8	Thu nhập khác	0,018	-	-
9	Chi phí khác	7	-	-
10	Tổng LN trước thuế	142	-	-
11	Lợi nhuận sau thuế	133	150	88,67%

2. Đánh giá chung tình hình vận hành của các nhà máy điện:

2.1 Về tình hình sản xuất tại các nhà máy điện:

Trong năm 2021 toàn bộ các nhà máy điện của Công ty đều đảm bảo các tiêu chí:

- Nhà máy điện có hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn:

Không để xảy ra tai nạn lao động dẫn đến chết người, hư hỏng nặng, cháy nổ thiết bị, máy móc, phương tiện. Công tác vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn lao động được chăm lo và thực hiện tốt tại tất cả các nhà máy.

- Nhà máy điện đạt hiệu quả kinh tế:

Các nhà máy luôn trong tình trạng sẵn sàng vận hành theo sự sẵn có của các nguồn năng lượng sơ cấp để duy trì và phát huy công suất, sản lượng điện năng thương phẩm thiết kế của các công trình. Đạt năng suất hiệu suất, giảm tối đa tỷ lệ điện tự dùng và hao phí nguyên, nhiên liệu, dụng cụ, công cụ sản xuất.

- Nhà máy điện hoạt động đúng theo quy định tại các thỏa thuận kỹ thuật với EVN:

Toàn bộ các nhà máy điện duy trì hoạt động đầy đủ hệ thống trang thiết bị đầu nối, đặc tính công nghệ sản xuất điện phù hợp với các quy định để đảm bảo vận hành đồng bộ với lưới điện của EVN như tại các Thỏa thuận phương án đầu nối Nhà máy điện vào lưới điện Quốc Gia; Thỏa thuận TKKT HT đo đếm điện năng và HT thu thập số liệu đo đếm; Thỏa thuận TKKT hệ thống Rơ le bảo vệ - Tự động hóa; Thỏa thuận TKKT hệ thống SCADA và Viễn Thông; Hợp đồng mua bán điện và các phụ lục bổ sung, sửa đổi;

- Nhà máy điện tuân thủ hệ thống quy trình, quy phạm kỹ thuật:

Toàn bộ CBCNV – Đội ngũ trưởng ca, công nhân vận hành tại các nhà máy điện trong toàn Công ty thực hiện tốt Quy trình phối hợp vận hành Nhà máy điện; Quy trình xử lý sự cố lưới điện khu vực; Quy trình Vận hành – Sửa chữa – Bảo dưỡng thiết bị Nhà máy điện và một số Quy trình vận hành các công trình liên quan khác. Không có phản ánh, đánh giá tiêu cực từ các đối tác điều hành lưới điện như Trung tâm điều độ hệ thống điện, các đơn vị Mua điện. Đã phối hợp tốt với các đơn vị Quản lý vận hành lưới điện của EVN để đảm bảo an toàn vận hành hệ thống điện Quốc Gia.

- Nhà máy điện vận hành sản xuất, kinh doanh đúng theo quy định của Pháp luật:

Tại tất cả các nhà máy đã phổ biến và triển khai công tác quản lý vận hành, kinh doanh điện năng tuân thủ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động, Luật Điện lực và Giấy phép hoạt động điện lực, Luật quy định về phòng cháy và chữa cháy, Luật Giao thông đường bộ. Không xảy ra các trường hợp vi phạm bị pháp luật xử lý.

2.2 Về tình hình nhân sự tại các nhà máy điện:

Trong năm 2021 tại các nhà máy điện trong toàn Công ty đã duy trì được đầy đủ nhân sự tham gia các vị trí Quản lý, điều hành và vận hành trong dây chuyền sản xuất.

Đội ngũ Trưởng ca vận hành được huấn luyện, bồi huấn và sát hạch, cấp giấy Chứng nhận Trưởng ca vận hành đầy đủ trước khi tiếp nhận vị trí công tác.

Đội ngũ công nhân vận hành, người lao động được tuyển dụng có đủ điều kiện trình độ, độ tuổi lao động, tay nghề phù hợp, được bồi huấn, huấn luyện đầy đủ về an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.

2.3 Về tình hình hoạt động của thiết bị, máy móc.

Các nhà máy điện trong toàn Công ty đảm bảo duy trì tình trạng hoạt động của máy móc, thiết bị theo các thông số thiết kế.

Trong năm không xảy ra các sự cố lớn làm ảnh hưởng, gián đoạn hoạt động sản xuất. Các công tác sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ được thực hiện tương đối đầy đủ. Các nhà máy đã có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm định định kỳ thiết bị đúng quy định.

3. Đánh giá chung tình hình hoạt động của chi nhánh công ty tại Ninh Thuận

Hiện nay Chi nhánh Công ty tại Ninh Thuận đang chịu trách nhiệm quản lý, điều hành 2 Nhà máy điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ, Hồ Núi Một 1 và đầu mối thông tin các dự án trong tương lai của Công ty tại tỉnh Ninh Thuận và các tỉnh Miền Trung.

- Về quản lý các hoạt động sản xuất: Các Nhà máy Điện mặt trời đã đi vào ổn định cả trong công tác tổ chức, điều hành, vận hành, sản xuất, an ninh, môi trường... Điều đó thể hiện rõ qua chỉ số sản lượng điện trong năm qua là (163.060.636 Kwh) và doanh thu (346.921.780.267 đồng).

- Về quản lý nhân sự: tổng số cán bộ, công nhân viên và người lao động đến thời điểm hiện tại là 56 người. Với số lượng nhân viên tương đối đông, công việc phân chia theo nhiều lĩnh vực nhưng sự chủ động điều hành, đánh giá xếp loại thi đua khen thưởng hàng tháng và phân cấp phân quyền hợp lý của Chi nhánh Ninh Thuận đã góp phần ổn định các hoạt động sản xuất, người lao động đoàn kết gắn bó, hỗ trợ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo thành tập thể vững mạnh.

- Về quản lý tài chính:

+ Chi nhánh đã ghi chép và phản ánh đầy đủ chính xác các phát sinh trong quá trình đầu tư dự án và quá trình vận hành các Nhà máy Điện mặt trời.

+ Tổng hợp số liệu để làm Báo cáo tài chính hàng tháng, quý, báo cáo tài chính năm cho Công ty; cung cấp số liệu cho kiểm toán để hợp nhất số liệu với Công ty;

- Công tác báo cáo định kỳ: kịp thời báo cáo, đúng về thời hạn và đủ về nội dung trong các lĩnh vực: quan trắc môi trường, phòng cháy chữa cháy, dịch bệnh Covid-19, thủ tục pháp lý, hoạt động phát điện, thanh tra, kiểm tra... theo định kỳ hàng tháng, hàng quý cho các cơ quan Nhà nước theo quy định, đồng thời phản ánh tình hình hoạt động của 2 Nhà máy Điện mặt trời để các Sở ban ngành liên quan nắm rõ được những thuận lợi, khó khăn và kịp thời hỗ trợ tháo gỡ cho doanh nghiệp.

Chi nhánh Ninh Thuận đã phối hợp tốt với các sở ban ngành địa phương để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với Nhà nước và thúc đẩy tốt việc triển khai các dự án năng lượng Công ty đã đăng ký với Tỉnh.

4. Đánh giá hoạt động Công ty qua các chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,24	0,37
	- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,24	0,37
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,65	0,63
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,86	1,70
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	-
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bq	Lần	0,12	0,14

4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	26,04	20,17
	- Hệ số LN sau thuế/VCSH bình quân (ROE)	%	8,07	7,82
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,99	2,81
	- Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DT thuần	%	28,93	22,66

(Nguồn: BCTC tổng hợp kiểm toán năm 2021 của CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành)

5. Các hoạt động đầu tư trong năm 2021:

Trong năm 2021, Công ty tập trung vận hành và ổn định hoạt động 5 nhà máy điện và khảo sát các dự án mới theo nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2021. Do đặc thù Công ty tập trung đầu tư vào mảng cốt lõi là năng lượng tái tạo nên các hoạt động đầu tư dự án mới phụ thuộc vào chủ trương, chính sách của Nhà nước. Cụ thể là các dự án mới hiện nay nằm trong quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2020-2030 (quy hoạch điện VIII) mà Chính phủ hiện chưa ban hành. Chính vì vậy, các hoạt động đầu tư chính thức chưa triển khai được mà chỉ nằm ở khâu khảo sát, chuẩn bị và phối hợp làm việc với các đơn vị tư vấn đề sẵn sàng triển khai khi quy hoạch VIII được ban hành.

Các dự án mà Công ty đang triển khai khảo sát:

Hội đồng quản trị đã trình 7 dự án xin chủ trương cho triển khai khảo sát, chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 tại Đại hội cổ đông năm 2021. Đến nay, Ban Tổng Giám đốc nhận thấy có 01 dự án không khả thi đó là dự án điện mặt trời Thiên Tân 2.1 (hồ Trà Co). Các Dự án còn lại vẫn đang triển khai khảo sát và bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực (Quy hoạch VIII).

Ngoài ra, Công ty đang triển khai mua lại Công trình thủy điện Suối Sập 2, tỉnh Sơn La. Đây là công trình thủy điện có công suất 14,4MW thuộc sở hữu của Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành. Mục tiêu trong năm 2022 hoàn thành việc chuyển nhượng.

6. Công tác tài chính – kế toán:

- Thực hiện tốt chế độ kế toán tài chính theo quy chuẩn hiện hành, quản lý chặt chẽ tài sản công ty không để xảy ra tình trạng thất thoát trong kế toán, chủ động linh hoạt trong công tác tài chính đảm bảo nguồn vốn đầy đủ cho hoạt động kinh doanh.
- Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công tác báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông.
- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong quá trình kinh doanh, đầu tư và thực hiện dự án.
- Triển khai tăng cường nhân sự để chủ động trong các công việc liên quan đến công tác tài chính, kế toán, nguồn vốn.

7. Công tác quan hệ cổ đông:

- Cập nhật đầy đủ, chính xác danh sách cổ đông trong toàn Công ty.

- Công tác công bố thông tin, cập nhật thông tin tới các cổ đông, công chúng luôn được thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Đánh giá mức hoàn thành chỉ tiêu so với mục tiêu đề ra trong năm 2021.

Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận đề ra cho năm 2021 và kết quả đạt được thực tế như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả thực hiện
Vốn điều lệ	Đồng	1.708.000.000.000	1.457.999.040.000
Doanh thu	Đồng	680.000.000.000	661.346.377.050
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	150.000.000.000	133.391.504.610
Cổ tức	%	8%	8%

Nguyên nhân không đạt các chỉ tiêu:

- Về vốn điều lệ: Trong năm 2021 Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ thông qua hai hình thức: (1) trả cổ tức bằng cổ phiếu mức 8% và (2) phát hành cổ phiếu riêng lẻ với khối lượng tối đa 25.000.000 cổ phiếu (giá trị tương đương 250.000.000.000đ theo mệnh giá gốc), tuy nhiên, trong năm 2021 chưa triển khai được nội dung (2) phát hành cổ phiếu riêng lẻ dẫn đến chưa đạt mục tiêu tăng vốn điều lệ lên 1.708.000.000.000đ.
- Về doanh thu: Doanh thu của Công ty phụ thuộc vào năng lực sản xuất của các nhà máy điện. Năm 2021 là năm ngành thủy điện nói chung chịu sự tác động của hạn hán dẫn đến tình hình sản xuất của các nhà máy điện không đạt như kỳ vọng. Ngoài ra, việc các nhà máy điện mặt trời bị hạn chế công suất cũng là nguyên nhân góp phần vào việc doanh thu SXKD không đạt như mục tiêu đề ra.
- Về lợi nhuận: Nguyên nhân chính là do diễn biến thời tiết khắc nghiệt, không thuận hòa cho các hoạt động sản xuất điện mặt trời và thủy điện nên sản lượng sụt giảm dẫn đến doanh thu thấp hơn kế hoạch, ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu lợi nhuận như đã báo cáo tại Đại hội kỳ trước.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong năm 2022

1.1. Thuận lợi:

- Thị trường: Đầu ra của công ty được đảm bảo
- Nguồn nhân lực: Công ty đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên gắn bó, nhiệt tình, nhiệt huyết với công việc, các cán bộ nhân viên được đào tạo lành nghề
- Bên cạnh đó Công ty luôn nhận được sự giúp đỡ thiết thực của lãnh đạo, các phòng ban kỹ thuật chuyên môn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tổng Công ty Điện lực miền Nam và các đơn vị trực thuộc EVN trong công tác phối hợp vận hành, trao đổi thông tin phục vụ vận hành hiệu quả.

1.2. Khó khăn:

- Tình hình kinh tế trong và ngoài nước: Nền kinh tế trong và ngoài nước vẫn đang bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid – 19, các doanh nghiệp đang trong giai đoạn phục hồi.

- Tình hình các tuyến đường dây truyền tải điện Quốc gia vẫn đang trong tình trạng tắc nghẽn dẫn đến chưa phát huy hết công suất phát điện các nhà máy, nguy cơ bị cắt giảm công suất phát điện tại 2 nhà máy điện mặt trời Bầu Ngự và Núi Một 1 vẫn còn hiện hữu.

2. Mục tiêu kinh doanh năm 2022

- Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định các mục tiêu làm việc trong năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty là: Ổn định Sản xuất – Ổn định tài chính – Chuẩn bị và triển khai đầu tư các dự án mới;
- Tiếp tục duy trì và ổn định các loại hình kinh doanh hiện tại của Công ty, xây dựng kế hoạch linh hoạt phù hợp với diễn biến của thị trường;
- Nâng cao hiệu quả bộ máy, xây dựng chiến lược sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng từng giai đoạn phát triển của công ty;
- Thực hiện tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2022:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
Doanh thu	Đồng	680.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	130.000.000.000
Cổ tức	%	8%

3. Kế hoạch SX kinh doanh và đầu tư trong năm 2022:

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi - khó khăn chung của nền kinh tế, cùng với thực trạng hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành, Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty trình Đại hội cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các giải pháp triển khai cụ thể như sau:

- Phát huy tối đa công suất của các Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2, Ngòi Hút 2A, Pá Hu và đặc biệt Nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngự, hồ Núi Một 1.
- Kiện toàn công tác nhân sự tại các nhà máy điện, định biên lao động và tuyển dụng mới, huấn luyện và bổ sung thêm lực lượng lao động quản lý, lao động trực tiếp của các nhà máy điện để đáp ứng các yêu cầu của công tác sản xuất.
- Rà soát lý lịch thiết bị, yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất, đánh giá kỹ thuật chi tiết để triển khai công tác sửa chữa lớn thiết bị, tài sản cố định tại các nhà máy điện nhằm duy trì hoạt động và khả năng đem lại lợi ích kinh tế của thiết bị và tài sản theo tiêu chuẩn hoạt động ban đầu.
- Tiếp tục triển khai khảo sát, chuẩn bị đầu tư các dự án trong giai đoạn 2021 - 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.
- Tăng cường quản trị công ty.

Trên đây là Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành thông qua.

Kính chúc toàn thể Quý vị Cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Duy Hưng

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Về Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021,
kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2022*

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Kính thưa Đại hội,

Năm 2021 là năm có nhiều biến động đối với tình hình kinh tế thế giới cũng như kinh tế Việt Nam một mặt là những khó khăn và thiệt hại từ ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, mặt khác cũng bắt đầu bước vào giai đoạn phục hồi trở lại sau đại dịch. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty đã chỉ đạo toàn Công ty quyết tâm, phấn đấu duy trì sự ổn định của hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty, cố gắng hạn chế tối đa những rủi ro từ dịch bệnh, cũng như thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch và phương hướng hoạt động trong năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2021

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động lớn tới nền kinh tế vĩ mô, sản lượng điện bị cắt giảm, song dưới sự chỉ đạo của HĐQT cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, trong năm 2021, Công ty đã phấn đấu thực hiện và đạt một số kết quả như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% Hoàn thành
Vốn điều lệ	1.708	1.457	85,30%
Doanh thu thuần	680	661	97,21%
Lợi nhuận sau thuế	150	133	88,67%

Cổ tức năm 2020 (%)	8%	8%	100%
---------------------	----	----	------

Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các công việc như sau:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán là công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt và chỉ đạo Tổng giám đốc làm việc với đối tác và ký kết hợp đồng kiểm toán;
- Lập thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2020 như kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua và thực hiện thay đổi nội dung vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng số vốn đã tăng lên sau khi chi trả cổ tức;
- Tiếp tục tìm hiểu, khảo sát các dự án, và đánh giá mức độ khả thi để có cơ sở trình ĐHĐCĐ xem xét.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Về cơ cấu nhân sự của HĐQT trong năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 gồm 08 thành viên do ông *Trần Huy Thiệu* làm Chủ tịch, cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Ghi chú
1	Trần Huy Thiệu	Chủ tịch HĐQT	
2	Nguyễn Duy Hưng	Phó Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc
3	Vũ Xuân Hiếu	Phó Chủ tịch HĐQT	
4	Nguyễn Thị Ngọc	Thành viên HĐQT	
5	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Duy Viễn	Thành viên HĐQT	
8	Trần Huyền Trang	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc

Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo đúng các quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán về cơ cấu thành viên không điều hành và thành viên độc lập.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2021 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty

Năm 2021, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

a. Tổ chức họp định kỳ và bất thường

- Định kỳ hàng tháng, hàng quý, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động quản lý điều hành Công ty, từ đó có cơ sở để đưa ra những biện pháp điều chỉnh, và chỉ đạo kịp thời, đúng đắn cho hoạt động chung của Công ty.
- Bên cạnh đó, HĐQT cũng tổ chức các buổi họp bất thường để giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty, khi có sự kiến nghị từ chủ tịch HĐQT, hoặc những vướng mắc của Ban Tổng Giám đốc, cần có sự tham vấn và ra quyết định từ HĐQT.

b. Công tác quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty

Trong năm 2021, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành Công ty về:

- Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;
- Hằng tuần, HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban của Tổng giám đốc cùng trưởng các bộ phận để nắm bắt tình hình hoạt động, và kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý, cũng như trực tiếp có những góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đồng thời xem xét mức độ phức tạp của các vấn đề và kiến nghị HĐQT tổ chức họp bàn đột xuất nếu cần thiết, nhằm điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;
- Hằng tháng, HĐQT tổ chức họp định kỳ để đánh giá báo cáo của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh hằng tháng, và đưa ra những ý kiến chỉ đạo về kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo.
- Hằng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân các vấn đề còn tồn tại để hướng dẫn, đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch kinh doanh quý sau cho Ban Tổng giám đốc;
- Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, quản lý dòng tiền tài chính, đầu tư, bảo trì bảo dưỡng, ... theo những mục tiêu và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xây dựng và áp dụng Nội quy hoạt động cho Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty;
- Kết hợp với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Cùng với các kiểm toán viên của công ty kiểm toán xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của các báo cáo tài chính trong năm 2021.
- Quyết định ngày triệu tập, thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

III. KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Cơ cấu nhân sự năm 2022

Năm 2022, HĐQT ưu tiên duy trì sự ổn định cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty, với 8 thành viên, nhằm tránh rủi ro xáo trộn trong hoạt động quản trị Công ty, và đảm bảo cơ cấu giữa thành viên HĐQT điều hành, không điều hành, và độc lập theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022

Bước sang năm 2022, nền kinh tế toàn cầu cũng như nền kinh tế trong nước bắt đầu quá trình phục hồi sau những tác động tiêu cực từ đại dịch Covid – 19, dự báo nhu cầu sử dụng điện sẽ quay trở lại và thậm chí có thể tăng trưởng so với năm 2021. Tuy nhiên, tình trạng cắt giảm công suất đối với một số nhà máy điện mặt trời vẫn còn hiện hữu do đặc điểm của mảng hoạt động này. Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Vốn điều lệ	Đồng	1.575.000.000.000
2	Doanh thu thuần	Đồng	680.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	130.000.000.000
4	Cổ tức	%	8%

Chủ trương hoạt động trong năm 2022 là tiếp tục duy trì hoạt động của 5 nhà máy, do đó, HĐQT tiếp tục đặt ra mục tiêu doanh thu thuần 2022 đạt 680 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt

130 tỷ đồng (theo kế hoạch, trong năm 2022 sẽ phát sinh thêm các chi phí tài chính, liên quan tới phần gia hạn LC trả chậm của hợp đồng mua thiết bị nhà máy điện mặt trời Hồ Núi Một 1, từ nhà thầu GE Grid Solutions LLC).

3. Phương hướng hoạt động của HDQT năm 2022

Năm 2022 là năm mà quy hoạch điện VIII tiếp tục được rà soát và trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt. Trong giai đoạn chờ quy hoạch điện VIII được chính thức phê duyệt, nên HDQT chủ trương chỉ đạo Ban Tổng giám đốc duy trì ổn định hoạt động tại các nhà máy điện đang vận hành: nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2, Thủy điện Ngòi Hút 2A, Thủy điện Pá Hu, Điện mặt trời Hồ Bầu Ngứ, Điện mặt trời Hồ Núi Một 1, đồng thời, định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2022 sẽ tập trung vào những mảng công việc như sau:

- a. Tiếp tục kiện toàn và sắp xếp bộ máy hoạt động của Công ty, chi nhánh và các nhà máy.**
- Kiện toàn và ổn định bộ máy quản lý và làm việc tại Công ty, bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, và các phòng/ban chuyên môn;
 - Nghiên cứu và ban hành các quy định của Công ty liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng giám đốc nhà máy, các phòng chuyên môn và của chi nhánh Công ty;
 - Nghiên cứu cơ chế thu thập và cung cấp thông tin từ nhà máy, chi nhánh về Công ty và ngược lại, nhằm đảm bảo mọi thông tin được cung cấp thuận lợi, thông suốt và kịp thời nhất, tạo điều kiện cho việc quản lý Công ty và vận hành các nhà máy; bên cạnh đó, nghiên cứu các giải pháp công nghệ thông tin, số hóa thông tin trong quản lý, nhằm bắt kịp xu thế phát triển công nghệ của đất nước;
 - Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tài chính giữa văn phòng Công ty với chi nhánh và các nhà máy, nhằm đảm bảo cho dòng tiền – tài chính minh bạch và linh hoạt, đồng thời giúp chi nhánh và các nhà máy chủ động từng bước tự chủ hơn trong chi tiêu cũng như trong quản lý;
 - Cử nhân sự tham gia quản lý tại CTCP phong điện Phương Mai;
 - Tiếp tục hoàn thiện các quy định của Công ty có liên quan đến:
 - Chức năng, nhiệm vụ của các phòng/ban trong Công ty;
 - Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Tổng giám đốc;
 - Quy chế tài chính của Công ty;
 - Quy định về việc chi tiêu bằng tiền mặt của Công ty;
 - Các quy định về Hợp đồng lao động, về nội quy lao động trong Công ty.

b. Đối với các nhà máy đang phát điện.

- Kiện toàn bộ máy quản lý từ giám đốc, phó giám đốc và các chức vụ quản lý khác tại nhà máy, giúp điều hành thông suốt và ổn định hoạt động của các nhà máy;
- Nghiên cứu, sắp xếp và quản lý công nhân vận hành nhà máy một cách khoa học, hợp lý và tiết kiệm; đồng thời nêu cao tinh thần tuân thủ và chấp hành nội quy nhà máy, bên cạnh đó điều chỉnh các chế độ làm việc và đãi ngộ cho phù hợp với đặc điểm của đội ngũ công nhân vận hành, cũng như chính sách tiền lương, thưởng cho từng nhà máy;
- Có kế hoạch mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế để thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ cho từng nhà máy;
- Có kế hoạch và tạo điều kiện học tập, tập huấn định kỳ, đào tạo nghiệp vụ cho công nhân vận hành của từng nhà máy.

c. Công tác chuẩn bị cho việc khảo sát đầu tư, và triển khai thực hiện các dự án mới.

Mặc dù quy hoạch điện VIII vẫn đang trong quá trình điều chỉnh, chờ phê duyệt, song với tinh thần chủ động, HĐQT tiếp tục công tác chuẩn bị cho hoạt động đầu tư và triển khai các dự án mới trong hơn 1 năm qua, các công việc cụ thể bao gồm:

- Rà soát và thẩm định lại toàn bộ các dự án cũ đang xây dựng phương án chi tiết hoặc đang trong quá trình xin cấp phép;
- Tìm kiếm và đánh giá tính khả thi của các dự án mới, dựa trên dự thảo của quy hoạch điện VIII và tiềm lực của Công ty;
- Lựa chọn các dự án tiềm năng nhất, với phương án triển khai khả thi, làm cơ sở đệ trình lên Đại hội đồng cổ đông gần nhất xem xét từng dự án và thông qua thực trạng từng dự án đang ở giai đoạn nào, để từ đó kiến nghị các giải pháp tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư đối với dự án khả thi nhất có thể, tạo tiền đề cho công tác chuẩn bị đầu tư và làm việc với chính quyền địa phương, EVN, Bộ Công thương, Chính phủ, đặc biệt là nguồn tài chính hỗ trợ cho công tác chuẩn bị này.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2021; kế hoạch và phương hướng hoạt động cho năm 2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn về sự tin cậy, ủng hộ và tín nhiệm của toàn thể Quý vị cổ đông cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trong thời gian qua.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Huy Thiệu



**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
BAN KIỂM SOÁT**

Về Kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 của Ban Kiểm soát

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành;

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Ban Kiểm soát như sau:

1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, diễn ra ngày ngày 27/04/2021 đã thay đổi cơ cấu Ban kiểm soát Công ty, miễn nhiệm 3 thành viên Ban kiểm soát cũ bao gồm: bà Cán Thị Phương Hà; bà Đào Thị Thanh Quyển; và bà Lê Thị Huyền Trang, và bầu bổ sung Ban kiểm soát mới. Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- Bà Kiều Thị Mỹ Hạnh - Trưởng ban kiểm soát
- Bà Thành Hồng Thắm - Thành viên
- Bà Hà Huyền Trang - Thành viên

2. Các hoạt động chính của Ban kiểm soát

Trong năm 2021, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành các hoạt động sau:

- Kiểm tra kiểm soát các hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và việc thực hiện các nội dung nghị quyết Đại hội

đồng cổ đông năm 2021;

- Rà soát tính hợp pháp của các văn bản pháp lý của Công ty như: Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế công bố thông tin, và có ý kiến với HĐQT về các văn bản pháp lý này;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị với vai trò giám sát và đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Xem xét và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của các nhà máy, đặc biệt là hoạt động của các nhà máy mới đi vào hoạt động trong thời gian cuối năm 2020 và đầu năm 2021 (nhà máy thủy điện Pá Hu, và nhà máy điện mặt trời Hồ Núi Một 1), trên cơ sở các báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty do Ban Tổng Giám đốc lập;
- Đề xuất với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán và xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

- Đến hết năm 2021, Ban kiểm soát chưa phát hiện vấn đề bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành;
- Các quy trình hoạt động của Ban điều hành Công ty đã thực hiện trên cơ sở tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành, tuân thủ các yêu cầu của hệ thống quản trị. Các Báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám đốc cung cấp đã phản ánh (trên những khía cạnh trọng yếu) một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty. Ban kiểm soát đồng ý cơ bản với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của Công ty và Tổ chức kiểm toán;
- Năm 2021, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khá tốt, tuy có một số chỉ tiêu chưa hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra, song xét trong bối cảnh nền kinh tế bị thiệt hại nghiêm trọng do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trong 2 năm trở lại đây, thì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đáng được ghi nhận.

4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

- Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo quy định;
- Ban kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và đóng góp nhiều ý kiến cho công tác quản trị và điều hành Công ty. Việc cung cấp và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc được liên tục và các vấn đề được phát sinh được giải quyết kịp thời.
- Ban kiểm soát và bộ phận quan hệ cổ đông của Công ty có sự phối hợp nhịp nhàng trong việc tiếp nhận và xử lý phản hồi chính xác và kịp thời cho cổ đông. Năm 2021, Công ty không nhận được khiếu nại của cổ đông liên quan tới việc cung cấp thông tin về hoạt động của Công ty.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác

Trong năm 2021, Ban kiểm soát mới được bầu vào ngày 27/04/2021, như vậy, Ban kiểm soát hoạt động trong 8 tháng với các mức thù lao như sau:

STT	Thành viên BKS	Thù lao hằng tháng	Thù lao năm 2021
A	Ban kiểm soát cũ		32.000.000 đồng
1	Cần Thị Phương Hà	4.000.000 đồng	16.000.000 đồng
2	Đào Thị Thanh Quyên	2.000.000 đồng	8.000.000 đồng
3	Lê Thị Huyền Trang	2.000.000 đồng	8.000.000 đồng
B	Ban kiểm soát mới		64.000.000 đồng
1	Kiều Thị Mỹ Hạnh	4.000.000 đồng	32.000.000 đồng
2	Thành Hồng Thắm	2.000.000 đồng	16.000.000 đồng
3	Hà Huyền Trang	2.000.000 đồng	16.000.000 đồng
	Tổng cộng		96.000.000 đồng

Ngoài ra, các hoạt động của Ban kiểm soát không phát sinh chi phí đáng kể nào, Ban kiểm soát cũng không có lợi ích khác ngoài thù lao trên.

6. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

6.1. Cơ cấu nhân sự BKS năm 2022

Theo kế hoạch, cơ cấu nhân sự của Ban kiểm soát năm 2022 sẽ không thay đổi, tạo điều kiện ổn định hoạt động và đạt hiệu quả hoạt động cao hơn, khi các thành viên đã quen với công việc được giao.

6.2. Kế hoạch làm việc của BKS năm 2022

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2022 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản của Công ty;
- Tổ chức họp Ban kiểm soát ít nhất 2 lần/năm;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi chuyển cho Hội đồng Quản trị xem xét và phê duyệt;
- Xem xét quản lý thư của kiểm toán viên độc lập; Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty;
- Phối hợp với Ban lãnh đạo Công ty và các bộ phận phòng ban hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hỗ trợ cổ đông về thông tin khi có yêu cầu chính đáng, để bảo vệ lợi ích của cổ đông;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

7. Kiến nghị của Ban kiểm soát với Đại hội đồng cổ đông

- Phê duyệt kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát;
- Xem xét xây dựng cách thức và cơ chế linh hoạt, trao quyền cho HĐQT trong việc tăng vốn, huy động vốn phục vụ cho công tác chuẩn bị của dự án mới, trong bối cảnh nền kinh tế chung đang phục hồi mạnh mẽ, các yếu tố vĩ mô thay đổi nhanh, luôn tồn tại cơ hội và thách thức cho các công ty trong năm 2022;
- Công ty cần xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể mang tính khả thi trong năm 2022 và các năm tiếp theo phù hợp với tình hình nền kinh tế của Việt Nam nói chung và tình hình hoạt động của Công ty nói riêng đảm bảo sự phát triển an toàn bền vững của Công ty, đặc biệt khi quy hoạch điện VIII đang trong quá trình gấp rút hoàn thiện và chờ phê duyệt.
- Công ty cần chú trọng trong công tác tuyển dụng và đào tạo nhân sự cho các vị trí nhằm đáp ứng được các yêu cầu công việc và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động trong thời gian sắp tới;

- Tiếp tục bổ sung, chỉnh sửa các Quy chế nội bộ của Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, và thực tế hoạt động của từng bộ phận/phòng/ban.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Kiều Thị Mỹ Hạnh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THÀNH**

Số: 04/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Yên Bái, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/TTA/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 27/04/2021 của Công ty;
- Căn cứ Điều lệ Công ty.

Thừa ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã ra nghị quyết số 15.06/2021/TTA/NQ-HĐQT về việc thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt là công ty kiểm toán thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Thiệu



TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành như sau:



1. Tiêu thức lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.
- Là một trong những Công ty kiểm toán hàng đầu có uy tín về chất lượng kiểm toán, nhiều năm kinh nghiệm kiểm toán các BCTC theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) nói chung và đối với Công ty nói riêng.
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và giàu kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý.

2. Đơn vị kiểm toán đề xuất lựa chọn:

Danh sách đơn vị kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG (KPMG)
- Công ty TNHH PWC
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Ban kiểm soát cũng kính đề xuất HĐQT thông qua việc tiếp tục lựa chọn công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt làm đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

3. Ủy quyền

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện soát xét và kiểm toán các BTCT năm 2022 của Công ty.

Đồng thời, Ban Kiểm soát cũng kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, trong trường hợp bất khả kháng hoặc các yếu tố khách quan dẫn tới công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt không thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, thì HĐQT được quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán theo đề xuất trên của Ban kiểm soát hoặc lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác phù hợp, thỏa mãn các tiêu chí trên, và giao cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện soát xét và kiểm toán các BCTC năm 2022 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Kiều Thị Mỹ Hạnh

Số: 06/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ

-----o0o-----
Yên Bái, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2021 trên BCTC đã được kiểm toán của Công ty.

Để đảm bảo quyền lợi lâu dài cho các cổ đông, tạo điều kiện cho hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo. Hội đồng Quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế 2021	133.391.504.610
2	Phân chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	18.780.742.644
3	Lợi nhuận năm 2021 còn lại của Công ty chưa phân phối	114.610.761.966
4	Trích lập quỹ	7.876.645.718
	- Quỹ khen thưởng (3% LNST năm 2021)	3.438.322.859
	- Quỹ phúc lợi (3% LNST năm 2021)	3.438.322.859
	- Quỹ khen thưởng ban điều hành	1.000.000.000
5	Lợi nhuận các năm trước chưa phân phối	187.357.331.582
6	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2021	294.091.447.830
7	Chi trả cổ tức (Nguồn chia cổ tức lấy từ LNST chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021)	8%

Phân chia lợi nhuận năm 2021: căn cứ tình nhu cầu tăng vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh, đáp ứng các điều kiện, quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, HĐQT đề xuất tiến hành chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu (Thông tin chi tiết về đợt phát



hành cổ phiếu để trả cổ tức sẽ được nêu trong Tờ trình phát hành cổ phiếu năm 2022). HĐQT kính đề xuất ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lên phương án chi tiết và triển khai phương án phân chia lợi nhuận năm 2021, dựa trên tình hình thực tế của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Huy Thiệu



Số: 07/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ

Yên Bái, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao năm 2021 và kế hoạch trả thù lao năm 2022 cho HĐQT, và BKS

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành số 01/2021/TTA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành kính trình ĐHĐCĐ thông qua thù lao thực trả cho HĐQT, BKS năm 2021 theo nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 như sau:

STT	Chức danh	Thù lao theo tháng	Số lượng	Tổng thù lao cả năm
A	HĐQT			312.000.000 đồng
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000 đồng/tháng	1	60.000.000 đồng
2	Ủy viên HĐQT	3.000.000 đồng/tháng	7	252.000.000 đồng
B	BKS			96.000.000 đồng
	Trưởng BKS	4.000.000 đồng/tháng	1	48.000.000 đồng
	Thành viên BKS	2.000.000 đồng/tháng	2	48.000.000 đồng
	Tổng cộng			408.000.000 đồng

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 như sau :

Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT và BKS trong năm 2022 như sau:

STT	Chức danh	Thù lao theo tháng	Số lượng	Tổng thù lao cả năm
A	HĐQT			312.000.000 đồng
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000 đồng/tháng	1	60.000.000 đồng
2	Ủy viên HĐQT	3.000.000 đồng/tháng	7	252.000.000 đồng
B	BKS			96.000.000 đồng
	Trưởng BKS	4.000.000 đồng/tháng	1	48.000.000 đồng
	Thành viên BKS	2.000.000 đồng/tháng	2	48.000.000 đồng
	Tổng cộng			408.000.000 đồng

Như vậy, Tổng số thù lao năm 2022 của HĐQT, BKS, dự kiến, là 408.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Thiệu



Số: 08/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ

Yên Bái, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả các đợt chào bán cổ phiếu năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành số 01/2021/TTA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành kính trình ĐHĐCĐ thông tin báo cáo kết quả các đợt chào bán cổ phiếu năm 2021 như sau:

1. Đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để chi trả cổ tức năm 2020:

- Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành
- Loại cổ phiếu	: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành: Tổng số cổ phiếu đã phát hành	: 135.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 135.000.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	: 10.800.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền	: 100:8
- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công	: 10.799.904 cổ phiếu
- Ngày kết thúc đợt phát hành	: 06/08/2021
- Ngày niêm yết bổ sung	: 21/09/2021
- Số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành và niêm yết bổ sung: Tổng số cổ phiếu đã phát hành	: 145.799.904 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 145.799.904 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
- Nguồn vốn phát hành	: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế



2. Đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021:

HDQT Công ty báo cáo ĐHĐCĐ về việc chưa thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021, trị giá (theo mệnh giá): 250 tỷ đồng, mục đích: thực hiện cơ cấu các khoản nợ của Công ty và bổ sung nguồn vốn cho các dự án mới, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

Lý do: căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh thực tế, nhu cầu sử dụng vốn và việc thực hiện cơ cấu các khoản nợ của Công ty, ban lãnh đạo Công ty nhận thấy: đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021 là không cần thiết và có thể sẽ gây lãng phí nguồn lực của Công ty, do đó, HDQT Công ty quyết định không thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Huy Thiệu



TY
VN
DUNG
PHAT
TIEN
ANH
YEN BAI

Số: 09/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ

-----o0o-----
Yên Bái, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: *Bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Căn cứ tình hình thực tế việc tổ chức ĐHĐCĐ.

Nhằm thuận tiện cho việc tổ chức ĐHĐCĐ, đặc biệt là công tác gửi thư mời họp tại mỗi kỳ đại hội, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành kính đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc sử dụng thêm các phương thức bằng phương tiện điện tử khác để mời họp ĐHĐCĐ, ngoài việc gửi thư mời bằng giấy cho cổ đông, bao gồm nhưng không hạn chế các phương thức như: Gửi email mời họp tới địa chỉ email của cổ đông, đã đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

Đồng thời, HĐQT cũng kính đề xuất ĐHĐCĐ chỉnh sửa, bổ sung thêm nội dung trên vào Điều lệ Công ty (tại Khoản 3 Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (tại Điểm d Khoản 2 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông), với nội dung: "***Hình thức gửi thông báo/thư mời họp: gửi thông báo/thư mời thông qua phương thức gửi thư đảm bảo tới địa chỉ liên lạc của cổ đông, và/hoặc gửi thông qua địa chỉ email của cổ đông, theo các thông tin cổ đông đã đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)***" để làm căn cứ thực hiện cho các đợt tổ chức ĐHĐCĐ tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THÀNH

Trần Huy Thiệu

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THÀNH**

Số: 10/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----
Yên Bái, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thảo luận và biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 với các nội dung sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 145.799.904 cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100 : 8 (tương ứng với tỷ lệ trả cổ tức 8%) (tại ngày chốt quyền, cổ đông, có tên trong danh sách cổ đông, sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được hưởng 1 quyền nhận cổ tức, và cứ 100 quyền nhận cổ tức sẽ được nhận 8 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa theo tỷ lệ: 11.663.992 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 116.639.920.000 đồng.



- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021
- Phương thức thực hiện quyền: cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền: đối với cổ đông đã thực hiện lưu ký chứng khoán, sẽ thực hiện quyền tại các thành viên lưu ký; đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán, sẽ thực hiện quyền tại Công ty (sẽ có thông báo cụ thể sau). Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
- Đặc điểm cổ phiếu: cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Nguồn trả cổ tức bằng cổ phiếu: được lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế, trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty.
- Mục đích phát hành: Tăng vốn điều lệ
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, khi tiến hành chi cho các cổ đông, sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị, phần cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn sẽ được hủy. Giá trị chênh lệch dương giữa Tổng lợi nhuận sử dụng để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (tính trên mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) và Tổng giá trị của số cổ phiếu thực tế phân phối cho cổ đông hiện hữu (tính trên mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu) sẽ được giữ lại tại nguồn Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế của Công ty.
- Thời gian phát hành dự kiến: Trong Quý II - Quý III năm 2022 và sau khi được UBCKNN chấp thuận
- Lưu ký và niêm yết bổ sung: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT:** HĐQT kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền toàn quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lên phương án chi tiết và triển khai Phương án phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
 - + Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành;
 - + Hoàn chỉnh, quy định chi tiết phương án phát hành cổ phiếu và sửa đổi, bổ sung phương án phát hành khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền hoặc điều kiện thị trường chứng khoán để đảm bảo đợt phát hành được thành công;



- + Thực hiện các công việc, thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật.
- + Tiến hành thực hiện việc niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) và lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm thành công.
- + Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan để tăng vốn và sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ kết quả việc phát hành nêu trên.
- + Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo kết quả của đợt phát hành nêu trên.
- + Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chấp thuận thông qua!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Huy Thiệu



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THÀNH**

Số: 11/2022/TTA/TT-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----
Yên Bái, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

Căn cứ vào:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Tình hình thực tế của Công ty.

Kính thưa Đại hội, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, với việc khảo sát 7 dự án mới, Công ty dự kiến thực hiện đợt chào bán riêng lẻ trị giá 250 tỷ đồng, mục đích nhằm bổ sung vốn cho dự án mới, tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế trong năm 2021, đặc biệt là việc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) vẫn còn đang điều chỉnh và chưa được phê duyệt, do đó, HĐQT quyết định không thực hiện đợt chào bán riêng lẻ 2021.

Năm 2022, trên cơ sở Quy hoạch điện VIII và tình hình khảo sát thực tế và đánh giá mức độ khả thi của các dự án, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thảo luận và biểu quyết thông qua phương án chào bán riêng lẻ và triển khai phương án chào bán riêng lẻ cổ phiếu trong năm 2022, để bổ sung vốn phục vụ cho hoạt động của Công ty, đặc biệt là hoạt động đầu tư dự án mới, bao gồm:

❖ **Phương án chào bán:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 145.799.904 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 50.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).
- Giá chào bán: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán trong đợt chào bán riêng lẻ này trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông Công ty.
- Hình thức chào bán: Chào bán riêng lẻ.
- Mục đích chào bán: bổ sung nguồn vốn phục vụ cho hoạt động của Công ty.
- Số lượng nhà đầu tư: dưới 100 nhà đầu tư.
- Đối tượng và tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:

Tiêu chí lựa chọn:

- ✓ Đáp ứng các điều kiện về tư cách pháp nhân, thể nhân theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn sử dụng để mua cổ phần;
- ✓ Là các đối tác, nhà đầu tư có đủ năng lực về tài chính;
- ✓ Là các nhà đầu tư có mong muốn được góp vốn vào Công ty;
- ✓ Ưu tiên: nhà đầu tư cam kết đồng hành cùng Công ty lâu dài, và có kinh nghiệm quản lý, khả năng hỗ trợ Công ty trong quản lý, kỹ thuật, nâng cao sức cạnh tranh và thương hiệu của Công ty trên thị trường; ưu tiên chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Đối tượng chào bán: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu, số lượng nhà đầu tư, số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư trong đợt chào bán riêng lẻ này, đồng thời, triển khai thực hiện đợt chào bán cũng như làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành đợt chào bán, trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông của Công ty.

- Cách xác định giá chào bán: căn cứ dựa trên giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính quý gần nhất, và/hoặc giá đóng cửa trung bình 20 phiên gần nhất với thời điểm phát hành của cổ phiếu TTA. Ủy quyền cho HĐQT xác định giá chào bán.

- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Nhà đầu tư được phân bổ quyền mua, trong trường hợp này không được chuyển nhượng quyền mua cho đối tượng khác.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% số lượng cổ phiếu được mua trong vòng 03 năm đối với nhà đầu tư cá nhân và là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết: Trường hợp số cổ phiếu chào bán không được các nhà đầu tư mua hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác. Giá chào bán cho các đối tượng này theo nguyên tắc không thấp hơn giá đã chào bán cho các Nhà đầu tư.
- Đăng ký mua cổ phiếu: Các nhà đầu tư thoả mãn tiêu chí Nhà đầu tư đã được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT (ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn) tiến hành đăng ký mua cổ phiếu và nộp tiền tại Công ty theo thông báo.
- Thời hạn phân phối: Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc chào bán riêng lẻ
- Thời gian thực hiện: Dự kiến quý III/2022
- Phương án sử dụng vốn: Sau khi hoàn tất đợt chào bán, toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để thực hiện bổ sung nguồn vốn cho hoạt động của Công ty là: đầu tư vào các dự án khả thi được HĐQT thông qua (nằm trong các dự án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua). ĐHĐCĐ ủy quyền toàn quyền cho hội đồng quản trị lên phương án chi tiết và triển khai phương án sử dụng vốn, ủy quyền cho HĐQT phê duyệt và triển khai đầu tư dự án có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (quy định tại Điều 138 Luật doanh nghiệp).
- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán để thực hiện dự án: bổ sung nguồn vốn thiếu hụt thông qua nguồn vốn vay từ ngân hàng thông qua các hợp đồng tín dụng, và/hoặc chào bán các công cụ tài chính khác như trái phiếu,

1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ đối với phần vốn tăng thêm sau đợt chào bán: ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, số lượng cổ phần trong Điều lệ

Công ty, phù hợp với những thay đổi thực tế sau đợt chào bán, và quy định của pháp luật. HĐQT kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Người đại diện theo pháp luật thực hiện việc sửa đổi các điều khoản trong Điều lệ Công ty, liên quan đến nội dung vốn điều lệ, và số lượng cổ phần thay đổi sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán, đã báo cáo với UBCKNN.

2. **Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh:** ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty, liên quan tới nội dung thay đổi vốn điều lệ thực tế do đợt chào bán mang lại. HĐQT kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật thực hiện các công việc liên quan tới việc thay đổi nội dung vốn điều lệ trong đăng ký kinh doanh, theo kết quả thực tế của đợt chào bán, với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. **Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT:** HĐQT kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc triển khai Phương án chào bán, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện chào bán;
 - Hoàn chỉnh, quy định chi tiết phương án chào bán cổ phiếu và sửa đổi, bổ sung phương án chào bán khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền hoặc điều kiện thị trường chứng khoán để đảm bảo đợt chào bán được thành công;
 - Phê duyệt và triển khai đầu tư dự án có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (quy định tại Điều 138 Luật doanh nghiệp);
 - Quyết định giá chào bán, tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư mới, quyết định lựa chọn danh sách và số lượng nhà đầu tư khác để chào bán cổ phiếu, khối lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư trong đợt chào bán riêng lẻ này trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông của Công ty trong trường hợp Nhà đầu tư nêu trên thay đổi quyết định và từ chối tham gia mua cổ phiếu trong thời gian triển khai thực hiện đợt chào bán;

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 số 28.04/2022/TTA/NQ-DHDCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông



1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần, Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - d) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; -
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- ## 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:
- a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp;
 - b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp: Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi

giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện theo quy định tại Điều 141 Luật doanh nghiệp;

- c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được thực hiện chậm nhất 20 (hai mươi) ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông;
- d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đi chậm nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày khai mạc, tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông; Hình thức gửi thông báo/thư mời họp: gửi thông báo/thư mời thông qua phương thức gửi thư đảm bảo tới địa chỉ liên lạc của cổ đông, và/hoặc gửi thông qua địa chỉ email của cổ đông, theo các thông tin cổ đông đã đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD);
- đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông được người triệu tập họp chuẩn bị, các ý kiến, kiến nghị các vấn đề trong nội dung họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản, và gửi đến công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Chương trình, nội dung Đại hội theo quy định tại Điều 142 Luật doanh nghiệp;
- e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông được quy định theo pháp luật Việt Nam;
- g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp, giấy đăng ký tham dự Đại hội (theo mẫu của công ty, gửi kèm theo giấy mời họp) của cổ đông phải được gửi đến công ty, đồng thời, công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông, và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Trong trường hợp cổ đông không thực hiện gửi giấy đăng ký theo đúng quy định trên, ban tổ chức cuộc họp có quyền từ chối việc đăng ký tham dự họp của cổ đông;
- h) Điều kiện tiên hành:
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác;
 - Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp

đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác;

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;
- Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - o Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
 - o Định hướng phát triển công ty;
 - o Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - o Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - o Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - o Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - o Tổ chức lại, giải thể công ty.

k) Cách thức bỏ phiếu:

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc

không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

l) Cách thức kiểm phiếu: các phiếu biểu quyết, sau khi được cổ đông điền các ý kiến đối với nội dung cuộc họp, sẽ được thu thập lại bởi ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm thống kê số lượng phiếu tán thành – không tán thành – không ý kiến đối với từng nội dung, đảm bảo tính khách quan, trung thực trong quá trình kiểm phiếu.

m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ các trường hợp đặc biệt bên dưới; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:
 - o Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - o Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - o Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - o Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - o Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - o Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ các trường hợp ở trên, và các trường hợp đặc biệt bên dưới; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
- Trường hợp đặc biệt:
 - o Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành

viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

- Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

n) Thông báo kết quả kiểm phiếu: sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu thực hiện thông báo Kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề. Việc thông báo kết quả kiểm phiếu được thực hiện mà không bị hạn chế bởi số lượng cổ đông có mặt tại cuộc họp.

o) Cách thức phân phối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
- Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - o Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - o Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - o Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - o Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - o Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - o Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh

sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
 - Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải tuân thủ theo Điều 150 Luật doanh nghiệp.
 - Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
 - Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
- q) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin trong vòng 24h kể từ ngày được thông qua, và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản: trừ các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

- Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của Luật doanh nghiệp;

- Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: -

- o Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- o Mục đích lấy ý kiến;
- o Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- o Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- o Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- o Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- o Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư,

fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được

thông qua đo kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

- Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;
 - Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
 - Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:
- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện giống như việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp. Cách thức thông báo, người cách thức gửi thư truyền thống, còn có thể được thực hiện bằng cách gọi điện thoại, và/hoặc gửi email thông qua địa chỉ email của cổ đông;
 - b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện tương tự như tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tiếp. Thư/đơn đăng ký tham dự của cổ đông phải gửi đến công ty trong giờ hành chính, muộn nhất 03 (ba) ngày làm việc, trước ngày khai mạc đại hội. Nếu việc đăng ký tham dự được thực hiện thông qua gọi điện thì cần phải được thu âm và lưu trữ lại;
 - c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: việc ủy quyền cho người đại diện dự họp được thực hiện tương tự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Việc ủy quyền phải được trình bày bằng văn bản và gửi đến công ty muộn nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội;
 - d) Điều kiện tiến hành: tương tự như với Đại hội đồng cổ đông trực tiếp về tỷ lệ tham dự,

và các lần tổ chức tiếp theo khi không có đủ tỷ lệ, được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật;

- d) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: tương tự như với Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật;
- e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến: buổi bỏ phiếu sẽ được ghi hình và được công ty lưu trữ lại. Công ty sẽ gửi Thư mời tham dự họp kèm theo Phiếu biểu quyết các nội dung, thẻ biểu quyết tán thành – không tán thành – không có ý kiến (với 3 màu khác nhau), để tiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết. Cổ đông có thể thực hiện diễn ý kiến của mình và hoàn thành Phiếu biểu quyết, sau đó, gửi cùng với Phiếu đăng ký tham dự, hoặc cổ đông có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến bằng cách dơ thẻ biểu quyết tương ứng với ý kiến của mình lên, để ban tổ chức và ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu tại chỗ, sau khi thực hiện xong việc bỏ phiếu trong đại hội, cổ đông phải gửi Phiếu biểu quyết của mình đến công ty trong vòng 10 ngày để công ty lưu trữ;
- g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến: đối với phiếu biểu quyết được gửi về trước khi khai mạc đại hội, Ban tổ chức thực hiện trao lại cho Ban kiểm phiếu phong bì còn nguyên niêm phong, có phiếu biểu quyết bên trong, trước sự chứng kiến của Đại hội. Cách thức kiểm phiếu đối với phiếu được gửi về tương tự như kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tiếp. Đối với biểu quyết trực tiếp thông qua dơ thẻ biểu quyết, Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu trực tiếp cho từng vấn đề, thống kê và tổng hợp vào Biên bản kiểm phiếu trước sự chứng kiến của Đại hội;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu: kết quả kiểm phiếu sẽ được hiển thị lên trên màn hình trực tuyến để tất cả các cổ đông đều được theo dõi. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề.;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được lập tương tự như biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được công bố ngay tại đại hội, và thực hiện công bố thông tin 24h theo quy định của luật

và Điều lệ công ty.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), được quy định và thực hiện tương tự như 2 hình thức đã được nêu ở trên, cũng bao gồm các nội dung sau:
 - a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Điều kiện tiến hành;
 - đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Cách thức bỏ phiếu;
 - g) Cách thức kiểm phiếu;
 - h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
 - i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).
Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh

nghiệp;

- c) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản trở xuống ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, trừ các hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy

định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 03 (ba) đến 11 (mười một) người;
- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - o Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - o Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - o Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - o Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - o Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - o Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội

đồng quản trị của công ty khác;

- Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - o Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - o Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - o Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - o Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - o Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
 - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.
- c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:
- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai

mục hợp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- o Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - o Trình độ chuyên môn;
 - o Quá trình công tác;
 - o Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - o Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - o Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - o Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 - Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
 - Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy

định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị.
- Cổ đông có quyền bầu dồn toàn bộ phiếu bầu cho một ứng cử viên, hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên theo ý kiến cá nhân, nhưng không được vượt quá số phiếu bầu mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - o Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;
 - o Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - o Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - o Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - o Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - o Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - o Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm

tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp;

- o Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và được thông báo trong đại hội. Việc công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện trong vòng 24h kể từ khi có quyết định và phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: cổ đông và nhóm cổ đông theo quy định của pháp luật được quyền giới thiệu, đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị. Thư đề cử, ứng cử phải được gửi cho Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc đại hội, kèm theo Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đại chúng và công ty cổ phần quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật doanh nghiệp không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.
- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số

thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị; thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị phải được công khai, và được Đại hội đồng cổ đông xét duyệt.
4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:
 - a) Số lượng cuộc họp tối thiểu của Hội đồng quản trị là 4 lần/năm (mỗi quý 1 lần);
 - b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:
 - Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị họp Hội đồng quản trị bất thường phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
 - Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát: Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được

triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

e) Cách thức biểu quyết: bằng cách giơ tay/giơ thẻ hoặc đánh dấu vào phiếu biểu quyết theo ý kiến của mình;

g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền phải thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- o Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- o Thời gian, địa điểm họp;
- o Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- o Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- o Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- o Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- o Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- o Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- o Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản

- Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
- Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;

l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị: Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm nêu trên, trừ điểm, *Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản*, thì biên bản này vẫn có hiệu lực.

5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị - Kiểm toán nội bộ

Việc thành lập và hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị quy định và thông qua, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của kiểm toán nội bộ được quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ công ty và các quy định của pháp luật:

- Kiểm toán nội bộ thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các kiến nghị về các nội dung sau đây:
 - o Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty;
 - o Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao;
 - o Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.
- Trách nhiệm của kiểm toán nội bộ:
 - o Phải bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Quy chế của Công ty;

- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị Công ty về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.;
- Phải kịp thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán của các bộ phận/đơn vị thuộc, trực thuộc Công ty.;
- Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho người làm công tác kiểm toán nội bộ.;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.

b) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của bộ phận kiểm toán nội bộ:

- Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của thành viên bộ phận kiểm toán nội bộ: được quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ công ty và các quy định của pháp luật, theo đó, nhiệm kỳ của kiểm toán nội bộ là không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế; số lượng kiểm toán nội bộ là ít nhất 03 (ba) thành viên, trong đó có ít nhất 1 người là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập và làm Trưởng ban.
- Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của bộ phận kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị quyết định và được quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ công ty và các quy định của pháp luật.

c) Hoạt động của kiểm toán nội bộ:

- Phương pháp thực hiện kiểm toán nội bộ là phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro”, ưu tiên tập trung nguồn lực để kiểm toán các bộ phận/quy trình được đánh giá có mức độ rủi ro cao.
- Người phụ trách kiểm toán nội bộ xây dựng quy trình kiểm toán nội bộ chi tiết phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty, tham vấn ý kiến của Tổng giám đốc trước khi trình Hội đồng quản trị Công ty ban hành.
- Hoạt động kiểm toán nội bộ phải được lập thành kế hoạch và trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.
- Kiểm toán nội bộ phải thực hiện báo cáo kiểm toán định kỳ và kiểm tra việc thực

hiện kiến nghị kiểm toán; lưu trữ báo cáo, hồ sơ, tài liệu kiểm toán nội bộ.

Hoạt động của kiểm toán nội bộ được quy định tại Quy chế kiểm toán nội bộ công ty và các quy định của pháp luật.

6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm trong việc quản trị công ty;
- Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp.

c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: Hội đồng quản trị sẽ xem xét và đánh giá mức độ tác động và thiệt hại của công ty, do những sai sót và quyết định của người phụ trách quản trị công ty gây ra, để quyết định việc miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty: việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty phải được thực hiện trong vòng 24h, và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

đ) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của

pháp luật;

- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

a) Vai trò: Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.

b) Quyền và nghĩa vụ:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp;

- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;
- Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;
- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp) bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

c) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - o Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - o Trình độ chuyên môn;
 - o Quá trình công tác;
 - o Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - o Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - o Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - o Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà

ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
- Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

d) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị.
- Cổ đông có quyền bầu dồn toàn bộ phiếu bầu cho một ứng cử viên, hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên theo ý kiến cá nhân, nhưng không được vượt quá số phiếu bầu mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện.

d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:
 - o Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật doanh nghiệp;
 - o Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - o Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- o Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - o Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - o Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - o Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát: việc thông báo và công bố thông tin về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện trong vòng 24h kể từ khi phát sinh, và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- g) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát: phải được công khai, và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

- a) Vai trò: Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- b) Trách nhiệm: Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại Quy chế này, mà gây thiệt hại cho công ty, thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.
- c) Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc:
- Triển khai các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh của Công ty sau khi đã được hội đồng quản trị thống nhất thông qua;
 - Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty sau khi được Hội đồng quản trị thống nhất thông qua, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc sau khi được Hội đồng quản trị thông qua;
- Tuyển dụng lao động;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

- Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Tiêu chuẩn và điều kiện:
 - o Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - o Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty;
 - o Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc: do Hội đồng quản trị quyết định, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: do Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám

đốc: thông báo và công bố thông tin trong vòng 24h kể từ ngày ký, và tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- c) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc: tiền lương của Tổng Giám đốc được quy định theo hợp đồng lao động ký kết với công ty, các lợi ích khác của Tổng Giám đốc với công ty cần được công khai, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị sẽ mời Trưởng ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có thể mời thêm một số thành viên Ban Tổng giám đốc tham dự một số cuộc họp Hội đồng quản trị. Trưởng ban kiểm soát và thành viên Ban Tổng giám đốc được mời có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho Trưởng ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.
- Tại các phiên họp của Ban Kiểm soát có nội dung quan trọng, Trưởng ban kiểm soát có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Tổng giám đốc tham gia cuộc họp của Ban Kiểm soát để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi có thông báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong thời gian năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc. Ban kiểm soát thông báo kịp thời với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kiểm soát, đồng thời làm việc với Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông.
- Tại các phiên họp của Ban Tổng giám đốc có nội dung quan trọng, Tổng Giám đốc có thể mời một số thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát tham gia

cuộc họp của Ban Tổng giám đốc để thảo luận về những vấn đề có liên quan. Thư mời họp phải có đầy đủ nội dung cần thiết và phải được chuyển đến người được mời ít nhất ba ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra. Giám đốc sẽ có văn bản thông báo kết quả cuộc họp cho Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát trong thời gian năm ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát và cho Tổng Giám đốc: Bản sao các văn bản nghị quyết của Hội đồng quản trị sẽ được chuyển đến cho Trưởng ban kiểm soát và Tổng giám đốc trong thời hạn năm (05) ngày làm việc sau khi cuộc họp kết thúc, cùng thời điểm chúng được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

c) Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị bằng văn bản của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác, nội dung văn bản đó phải nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty.
- Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - o Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - o Thành lập các công ty con của Công ty;
 - o Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - o Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - o Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

- Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 05% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

đ) Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

- Theo định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc. Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn và đưa thông tin vào các báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các đối tượng này khi được yêu cầu.
- Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu các thành viên Ban Tổng giám đốc cũng như các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng Giám đốc báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

e) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

g) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 (bảy) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định.
- Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
- Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp.
- Tổng Giám đốc chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của công ty.
- Các nội dung khác Tổng Giám đốc cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là 05 (năm) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng 05 (năm) ngày.
- Trong trường hợp cấp thiết Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành khác trong công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của công ty.
- Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 (bốn mươi tám) giờ. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

h) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản

trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Tổng giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung. Trường hợp khẩn cấp, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và thành viên Ban Tổng giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp mặt, điện thoại hoặc email) cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.
- Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị có quyền truy vấn thông tin, số liệu, hồ sơ của công ty trực tiếp qua các cán bộ công nhân viên phụ trách chuyên môn của các phòng ban trong công ty. Trao đổi trực tiếp, gián tiếp giữa các thành viên Ban kiểm soát để làm sáng rõ vấn đề quan tâm, phục vụ lợi ích chung.

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác:

a) Phương thức đánh giá hoạt động: Tùy thuộc vào quy định của Hội đồng quản trị, công tác đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các người điều hành khác của Công ty có thể được tiến hành theo một hoặc một số phương thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tin nhiệm;
- Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn vào từng thời điểm.

b) Tiêu chí đánh giá hoạt động:

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và các người điều hành khác căn cứ vào kế hoạch đề ra của từng năm, mức độ hoàn thành kế hoạch của từng thành viên.
- Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban

kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và các người điều hành khác do Hội đồng quản trị ban hành trong từng thời kỳ.

c) Khen thưởng, kỷ luật:

- Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- Giám đốc có thẩm quyền quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ đảm nhiệm các chức danh quản lý do Ban Giám đốc bổ nhiệm.
- Nguyên tắc xử lý, các hình thức xử lý, trình tự xử lý vi phạm, kỷ luật đối với cán bộ đảm nhiệm các vị trí quản lý của Công ty thực hiện theo quy chế về kỷ luật do Hội đồng quản trị ban hành trong từng thời kỳ.

d) Đối với thành viên Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động: Hội đồng quản trị sẽ kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên (gồm cả Chủ tịch) theo định kỳ 06 tháng và hàng năm, dựa theo các chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, Hội đồng quản trị có quyền sử dụng một phần tổng mức thù lao và tiền thưởng hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để chi thưởng cho các thành viên và xem xét khen thưởng, thi đua theo quy định của pháp luật và Quy chế khen thưởng của Hội đồng quản trị.
- Kỷ luật: Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các hoạt động thuộc phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể bị kỷ luật theo Quy chế kỷ luật của Hội đồng quản trị hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế miễn nhiệm, bãi nhiệm của Hội đồng quản trị.

d) Đối với thành viên Ban Kiểm soát:

- Đánh giá hoạt động: Ban Kiểm soát sẽ kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên (gồm cả Trưởng ban) theo định kỳ 06 tháng và hàng năm, dựa theo

chức năng và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Khen thưởng: Tùy theo thành tích cá nhân, Trường ban Kiểm soát sẽ đề nghị Hội đồng quản trị thẩm định và quyết định sử dụng một phần tổng mức thù lao và tiền thưởng hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua để chi thưởng cho các thành viên và xem xét khen thưởng, thi đua theo quy định của pháp luật và Quy chế khen thưởng của Hội đồng quản trị.
- Kỷ luật: Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát có thể bị kỷ luật theo Quy chế kỷ luật của công ty hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ công ty.

e) Đối với Tổng Giám đốc và các người điều hành khác:

- Đánh giá hoạt động: Hội đồng quản trị sẽ đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả và hiệu quả điều hành của Tổng Giám đốc và các người điều hành khác theo định kỳ 06 tháng và hàng năm trên cơ sở đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, có tham khảo ý kiến của Trường ban Kiểm soát.
- Khen thưởng: Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc khen thưởng cụ thể cho Tổng Giám đốc và các người điều hành khác theo chính sách đã thiết lập và thỏa thuận trước, chi phí này được hạch toán vào chi phí quản lý. Hội đồng quản trị có quyền sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi để chi khen thưởng chung (trong đó có Giám đốc và các người điều hành khác), xem xét khen thưởng, thi đua theo quy định của pháp luật và Quy chế khen thưởng của Hội đồng quản trị.
- Kỷ luật: Tổng Giám đốc và các người điều hành khác chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có thể bị kỷ luật theo Quy chế kỷ luật của Hội đồng quản trị hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp đã được quy định trong Điều lệ công ty và Quy chế

miễn nhiệm, bãi nhiệm của Hội đồng quản trị.

- Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra
- Khi cần thiết Hội đồng quản trị công ty sẽ điều chỉnh, bổ sung quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Huy Thiệu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THÀNH**



Yên Bái, ngày 28 tháng 04 năm 2022

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	19
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 20. Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	24

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	27
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	28
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	30
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	33
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	34
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	35
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	36
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	37
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	37
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	37
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	37
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....	38
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	38
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	39
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	39
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	40
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	41
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	41
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	41
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	42
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	43
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	43
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	43
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	44
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	44
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	45
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	45

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	45
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	45
Điều 48. Năm tài chính	46
Điều 49. Chế độ kế toán	46
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	46
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	46
Điều 51. Báo cáo thường niên	47
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	47
Điều 52. Kiểm toán	47
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	47
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	47
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	47
Điều 54. Giải thể công ty	47
Điều 55. Gia hạn hoạt động	48
Điều 56. Thanh lý	48
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	49
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	49
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	49
Điều 58. Điều lệ công ty	49
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	50
Điều 59. Ngày hiệu lực	50

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được thông qua theo Nghị quyết số 28.04/2022/TTA/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ban hành ngày 28 tháng 04 năm 2022

CHƯƠNG I.

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II.

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Truong Thanh Development And Construction Investment Joint Stock Company
- Tên Công ty viết tắt: TRUONG THANH DECONIN.,JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nậm Cờm, Xã Nậm Búng, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam
- Điện thoại: 02163.897.359
- Fax: 02163.897.359
- E-mail: contact@truongthanhgroup.com.vn
- Website: <http://www.truongthanhgroup.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và

trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật, đó là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định theo Pháp luật Việt Nam.

CHƯƠNG III.

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (ngoại trừ các mặt hàng không được thực hiện quyền xuất, nhập khẩu theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013)	8299
3	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông, đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống,	4212
4	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV, trạm biến áp 35KV	4321
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
7	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí (Không	9329

	bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke)	
8	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất máy xây dựng	2824
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư thiết bị ngành xây dựng	4659
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
12	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa (ngoại trừ các mặt hàng không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục 3 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013)	4610
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, bưu chính, viễn thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình năng lượng điện gió, công trình đô thị và khu công nghiệp	4299
14	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất, vận hành công trình điện năng	3511 (Chính)
15	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện năng	3512
16	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp lĩnh vực chuyên môn giám sát: lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình thủy lợi, thủy điện	7110
17	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công chế tạo và lắp đặt các sản phẩm cơ khí	2592
18	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (ngoại trừ các sản phẩm dầu không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục 3 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013)	4661

19	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan (ngoại trừ các sản phẩm dầu không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục 3 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013)	4773
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng	4931
22	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị phục vụ thi công xây lắp công trình	7730
23	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;	6820
24	Khai thác quặng sắt	0710
25	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
26	Xây dựng nhà để ở	4101
27	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội thất	4330
28	Xây dựng nhà không để ở	4102
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước.	4322

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty vững mạnh

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV.

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.457.999.040.000 đồng (Một nghìn bốn trăm năm mươi bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 145.799.904 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V.

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;

4. Ban Tổng giám đốc

CHƯƠNG VI.

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh

nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của

Đại hội đồng cổ đông lâm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn góp.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chi sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc

thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi

trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mọi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ.

Hình thức gửi thông báo/thư mời họp: gửi thông báo/thư mời thông qua phương thức gửi thư đảm bảo tới địa chỉ liên lạc của cổ đông, và/hoặc gửi thông qua địa chỉ email của cổ đông, theo các thông tin cổ đông đã đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông

báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm

chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phân ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc

hợp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế

bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên

đời chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được

công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 15% được quyền đề cử 01 người vào HĐQT; từ 15% đến dưới 20% được quyền đề cử 02 người vào HĐQT; từ 20% đến dưới 25% được quyền đề cử 03 người vào HĐQT; từ 25% đến dưới 30% được quyền đề cử 04 người vào HĐQT; từ 30% đến dưới 35% được quyền đề cử 05 người vào HĐQT; từ 35% đến dưới 40% được quyền đề cử 06 người vào HĐQT; từ 40% đến dưới 45% được quyền đề cử 07 người vào HĐQT; từ 45% đến dưới 50% được quyền đề cử 08 người vào HĐQT; từ 50% đến dưới 55% được quyền đề cử 09 người vào HĐQT; từ 55% đến dưới 60% được quyền đề cử 10 người vào HĐQT; từ 60% đến dưới 65% được quyền đề cử 11 người vào HĐQT.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 03 (ba) đến 11 (mười một) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền

của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản trừ xuống ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 5% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, trừ các hợp đồng giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát

sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội

đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

g) Thay mặt Hội đồng quản trị bỏ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc.

Ủy quyền cho Tổng giám đốc ký một số văn bản với tư cách là người đại diện theo pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp.

Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng

quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty, trong trường hợp cần thiết, có thể bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII.

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Triển khai các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh của Công ty sau khi đã được Hội đồng quản trị thống nhất thông qua;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty sau khi được Hội đồng quản trị thống nhất thông qua, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc sau khi được Hội đồng quản trị thông qua;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX.

BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động

của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X.

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của

Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI.

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII.

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII.

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV.

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính

quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chi định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII.

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII.

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

- 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

- 1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- 2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
- 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX.

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX.

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG XXI.
NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành nhất trí thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2022 tại Thôn Nậm Cơm, Xã Nậm Búng, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành bốn (04) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**


Trần Huy Thiệu